

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 12 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Bùi Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Đ, sinh năm 1986 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Bùi Thị Kim A (đã ly hôn năm 2019) và có 02 người con; tiền án: Bản án số: 72/2015/HS-PT ngày 13-3-2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Đ xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và “*Hủy hoại tài sản*”, Bản án số: 296/2016/HS-PT ngày 01-7-2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “*Hủy hoại tài sản*”, hình phạt chung của hai bản án 05 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 02-9-2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-11-2019 - Có mặt.

2. Trịnh Công L1 (tên gọi khác: **Điêu L**); sinh năm 1990 tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: M’Nông; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông: Trịnh Công T và bà Điêu Thị

T1; tiền án: Bản án số: 34/2014/HS-ST ngày 18-7-2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, Bản án số: 69/2014/HS-ST ngày 18-11-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, hình phạt chung của hai bản án 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 26-12-2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-11-2019 - Có mặt.

3. Đặng Đình Q, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Quang N (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Kim L2; bắt tạm giữ từ ngày 18-11-2019 đến ngày 25-11-2019, tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Trịnh Công L và Đặng Đình Q: Ông Y’Lam và bà Nguyễn Thị Xuân là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Các bị hại:

- Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Hồng L3, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn W, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Đoàn Văn H2, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn W, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Lê Quốc C2 và anh Vi Văn C3; địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Ngô Văn C4; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Ông Phạm Văn H3; địa chỉ: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc B; địa chỉ: Tổ dân phố R, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2008, anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng L3, trú tại thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhận chuyển nhượng của anh Lô Văn L4 (chưa xác định được nhân thân) khoảng 12 ha đất rẫy tại khoảnh 3, tiểu khu

1124 và khoảnh 5, tiểu khu 1116, thuộc thôn Q, xã T, huyện Đ. Sau khi biết được diện tích đất trên thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH MTV T, anh H đã làm đơn xin nhận giao khoán diện tích đất này. Sau đó, anh H và chị L3 được giao khoán 06,7ha trong tổng diện tích 12ha đất trên. Đến ngày 05-7-2017, Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV T giao cho Ủy ban nhân dân các xã T, Th và xã N thuộc huyện Đ quản lý, trong đó có diện tích đất gia đình anh H nhận giao khoán, thực tế gia đình anh H vẫn đang quản lý và canh tác.

Ngày 15-6-2013, khi gia đình anh H đang canh tác diện tích đất trên thì Trịnh Công L và Đinh Văn Đ đưa nhiều đối tượng khác đến tranh chấp, ngăn cản. Sau đó, L và Đ đã đốt nhà, chặt phá cây trồng, chiếm đoạt tài sản của gia đình anh H. Hành vi của Trịnh Công L đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông kết án về tội “*Hủy hoại tài sản*”, Đinh Văn Đ bị kết án về các tội “*Cướp tài sản*” và “*Hủy hoại tài sản*”. Ngày 26-12-2017, L chấp hành xong hình phạt và ngày 02-9-2019, Đ cũng chấp hành xong hình phạt. Khoảng giữa tháng 10 năm 2019, L và Đ rủ thêm Đặng Đình Q tiếp tục đến tranh chấp diện tích đất này với gia đình anh H. Ngày 20-10-2019, L, Đ và Q cùng những người làm thuê cho Đ và một số đối tượng đến dựng một căn nhà bằng tôn diện tích khoảng 30m² trên diện tích đất của anh H đang canh tác.

Khoảng 16 giờ ngày 22-10-2019, vợ chồng anh H chủ động hẹn L, Đ và Q đến quán cà phê P tọa lạc thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giải quyết. Tại đây, L yêu cầu vợ chồng anh H phải đưa số tiền 500.000.000 đồng, anh H không đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23-10-2019, L thuê máy múc vào mức ranh giới để tranh chấp đất với gia đình anh H. Ngày 24-10-2019, L cùng một số đối tượng khác tiến hành trồng cây keo trên diện tích đất anh H đang canh tác. Sau đó, anh H nhờ anh C3, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giải quyết việc tranh chấp. Đến ngày 17-11-2019, anh H gặp L, Đ và Q tại quán cà phê N, tọa lạc tại thôn R, xã Đ, huyện Đ. Tại đây, L yêu cầu anh H đưa số tiền 300.000.000 đồng, sau đó giảm số tiền xuống còn 130.000.000 đồng. Do lo sợ nhóm của L tiếp tục quậy phá, ngăn cản việc canh tác nên anh H đồng ý. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, tại quán cà phê N, anh H gặp L, Đ và Q. Tuy nhiên, do mới chuẩn bị được số tiền 14.000.000 đồng nên anh H xin L nợ lại 116.000.000 đồng, được L đồng ý và nói Q viết giấy biên nhận yêu cầu anh H ký vào bên giao tiền, L và Đ ký vào bên nhận tiền. Khi L, Đ và Q đang nhận số tiền

14.000.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang.

Ngoài ra, năm 2013 anh Nguyễn Văn C và anh H1 cùng trú tại thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhận chuyển nhượng C diện tích đất của anh Ngô Gia H. Ngày 05-10-2019, anh C tiến hành rào lưới B40 xung quanh diện tích đất. Chiều cùng ngày, Đinh Văn Đ cùng nhiều đối tượng khác đến trồng cây keo trên đất anh C và anh H2 đang canh tác. Khi biết sự việc, anh C báo cho Ủy ban nhân dân xã T đến giải quyết thì nhóm của Đ bỏ đi. Khoảng 02 ngày sau, khi anh C đang dựng 02 căn nhà bằng tôn trên diện tích đất trên này thì Đ, L, Q và một số đối tượng khác đến ngăn cản và nói diện tích đất này do đã khai hoang trước đó. Sau đó, anh nhờ anh H1, trú tại: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là quen biết với Đ để giải quyết. Khoảng 17 giờ ngày 15-10-2019, anh C đến quán cà phê H tọa lạc tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để gặp Đ. Lúc này, có anh H1 và anh B, Đ yêu cầu anh C đưa số tiền 100.000.000 đồng, anh C đồng ý đưa số tiền 70.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ, ngày 16-10-2019, tại quán cà phê H, anh C đưa cho Đ số tiền 70.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-P1 ngày 06-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Đinh Văn Đ về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự, Trịnh Công L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và Đặng Đình Q về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Công L, Đặng Đình Q và Đinh Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại: Anh H1 không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Đ, Trịnh Công L và Đặng Đình Q phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Văn Đ từ 08 năm đến 09 năm tù. Áp dụng các điểm d, e khoản 2 điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Công L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 điều 170; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Đình Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, 05 năm thử thách.

Các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Đặng Đình Q và Trịnh Công L trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố

bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” là đúng người, đúng tội; thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo Q, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đề nghị xử phạt bị cáo L mức hình phạt thấp nhất.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo Trịnh Công L, Đinh Văn Đ và Đặng Đình Q có khiếu nại đối với Kết luận điều tra vụ án hình sự số: 21/KLĐT-CSHS ngày 16-3-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cáo trạng số: 22/CT-VKS-P1 ngày 06-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông. Các nội dung khiếu nại của các bị cáo đã được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết khiếu theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đinh Văn Đ; anh Vũ Văn H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Đặng Đình Q. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” không phải là tội phạm khởi tố theo yêu cầu của bị hại.

[3]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Mặc dù, không có các tài liệu, chứng cứ chứng minh nguồn gốc diện tích đất gia đình các anh Vũ Văn H, H1 và anh Nguyễn Văn C đang canh tác là của mình. Song, Đ và L đã đưa nhiều người đến để ngăn cản, tranh chấp gây áp lực với các anh H, C và Hoàn phải đưa tiền thì mới cho canh tác. Do lo sợ xảy ra xô xát và bị cản trở canh tác, phá hoại tài sản anh H đã thỏa thuận đưa cho L, Đ số tiền 130.000.000 đồng, thực tế đã nhận 14.000.000 đồng, viết giấy nhận nợ 116.000.000 đồng; anh C và anh H2 đã đưa cho Đ số tiền 70.000.000 đồng; Q có hành vi giúp sức cho L và Đ cản trở gia

đình anh H2 canh tác đất, anh C dựng nhà và viết giấy giao nhận tiền giữa anh H với L và Đ. Như vậy, hành vi của các bị cáo Đ, L và Q đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” là có căn cứ và đúng pháp luật, cụ thể: Đ bị truy tố theo điểm a khoản 3 Điều 170, L bị truy tố theo các điểm d, e khoản 2 Điều 170 và Q bị truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đình Văn Đ đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích “*Tái phạm*” thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L và Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đ tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội. Ngoài ra, các bị cáo đều được bị hại có đề nghị giảm hình phạt. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Q còn bồi thường cho anh H khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông cũng như người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa. Cụ thể: Cần xử phạt các bị cáo Đ và L mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo này với xã hội một thời gian. Đối với bị cáo Q do cả nể đã đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo Đ và L, không có thỏa thuận về việc được hưởng lợi đối với số tiền do các bị cáo khác chiếm đoạt được. Mặt khác, bị cáo Q đủ

các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo Q với xã hội mà cho bị cáo hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng đen của Đinh Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của Trịnh Công L đã sử dụng vào việc cưỡng đoạt tài sản nên cần tịch thu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với tài sản, vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) là của anh Vũ Văn H. Ngày 05-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã trả lại cho anh H là phù hợp. Đối với 01 (một) USB màu xanh, dung lượng 2GB do anh Vũ Văn H giao nộp được thống kê vào tài liệu cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[7]. Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với Lê Quốc C2, Vĩ Văn C3 có hành vi giúp Trịnh Công L dựng nhà, đào ranh giới, trồng cây trên đất do gia đình anh Vũ Văn H canh tác. Tuy nhiên, những đối tượng này không biết mục đích cũng như việc chiếm đoạt tiền của L, Đ và Q đối với anh H nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông không xử lý là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn Đ, Trịnh Công L và Đặng Đình Q phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Văn Đ 07 (*Bảy*) năm 09 (*Chín*) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18-11-2019.

1.2. Áp dụng điểm d, e khoản 2 điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Công L 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18-11-2019.

1.3. Áp dụng điểm d khoản 2 điều 170; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Đình Q 03 (*Ba*) năm tù, nhưng

cho hưởng án treo 05 năm thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh (*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKS-P1 ngày 06-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đinh Văn Đ, Trịnh Công L và Đặng Đình Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương